

UBND HUYỆN LỤC NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/TCKH

Lục Nam, ngày 27 tháng 4 năm 2023

V/v đề nghị báo giá thiết bị CNTT

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị tổ chức thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 329/TB-STC ngày 28/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang thông báo cấu hình kỹ thuật tối thiểu, mức giá dự toán tối đa mua sắm tập trung tài sản nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023;

Căn cứ nhu cầu đăng ký mua sắm tập trung máy tính, máy in của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Lục Nam năm 2023, chi tiết như sau:

STT	Chủng loại tài sản đề nghị mua sắm	Cấu hình kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Máy vi tính để bàn loại 1	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: 16 GB DDR4 - Ổ cứng: SSD 256 GB - Mainboard: Chipset Intel H610 hoặc tương đương - Màn hình: 21.5 inchs LED (độ phân giải 1920 x 1080) - Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s)	Bộ	128

		<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn máy tính: tương thích với các bộ phận - Bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn - Chuột: Chuột tiêu chuẩn 		
2.	Máy vi tính để bàn loại 2	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: 16 GB DDR4 - Ổ cứng: SSD 256 GB - Mainboard: Chipset Intel H610 hoặc tương đương - Màn hình: 21.5 inches LED (độ phân giải 1920 x 1080) - Giao tiếp mạng: Integrated Gigabit LAN (10/100/1000Mb/s) - Nguồn máy tính: tương thích với các bộ phận - Bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn - Chuột: Chuột tiêu chuẩn 	Bộ	31
3.	Máy tính xách tay loại 3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: 8GB, DDR4 - Ổ cứng: SSD 256 GB - Đồ họa/Graphic: Intel® UHD Graphics hoặc tương đương - Kết nối mạng wifi: có. - Bluetooth: có. - Webcam: HD - Màn hình: 14 inches, độ phân giải FHD (1920x1080) - Pin: 3 Cell - Phụ kiện đi kèm: AC Adapter 	Chiếc	21
4.	Máy tính xách tay loại 4	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: 8GB, DDR4 - Ổ cứng: SSD 256 GB - Đồ họa/Graphic: Intel® UHD Graphics hoặc tương đương - Kết nối mạng wifi: có. - Bluetooth: có. - Webcam: HD - Màn hình: 14 inches, độ phân giải FHD (1920x1080) 	Chiếc	47

		<ul style="list-style-type: none"> - Pin: 3 Cell - Phụ kiện đi kèm: AC Adapter 		
5.	Máy in loại 1	<p>Máy in thông thường (1 mặt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp in: Máy in laze đen trắng - Tốc độ in: 12 trang/phút (A4) - Độ phân giải: Độ phân giải thực 600 x 600 dpi Bộ nhớ: Dùng bộ nhớ PC - Giao diện: Cổng USB 2.0 - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất. 	Chiếc	29
6.	Máy in loại 2	<p>Máy in thông thường (2 mặt)</p> <p>Tốc độ in: In 1 mặt A4 25 trang/phút; In 2 mặt A4 7.7 tờ/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải bản in: 600 x 600dpi - Khổ giấy tiêu chuẩn: A4, B5, A5, Legal, Letter - Giao diện USB: USB 2.0 tốc độ cao - Giao diện mạng: 10 Base T/100 Base Tx - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất 	Chiếc	05
7.	Máy in loại 3	<p>Máy in thông thường (2 mặt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp in: Máy in laze đen trắng - Tốc độ: 38 trang /phút khổ A4. - In 2 mặt 31 trang/phút khổ A4 - Khổ giấy tối đa: A4. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi. - Chất lượng in với công nghệ làm mịn hình ảnh: 1200 x 1200 dpi. - In qua mạng có dây (LAN) và không dây (WiFi). - In hai mặt tự động: Có - In trực tiếp từ thẻ nhớ USB với file định dạng JPEG/TIFF/PDF. - Cổng kết nối: USB 2.0, 10BASE-T/100BASE-TX/1000Base-T, Wireless 802.11b/g/n, Wireless Direct Connection. - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất. 	Chiếc	04
8.	Máy in loại 4	<p>Máy in thông thường (2 mặt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ in: Laser - In hai mặt tự động: Có 	Chiếc	04

		<ul style="list-style-type: none"> -Tốc độ in 1 mặt: 40 trang/phút. - Tốc độ in 2 mặt: 34 hình ảnh/phút. -Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi -Kết nối: USB 2.0 - In qua mạng có dây (LAN). - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất. 		
9.	Máy in loại 5	<p>Máy in đa chức năng (Print, Copy, Scan)</p> <p>+Chức năng in:</p> <ul style="list-style-type: none"> -In hai mặt tự động: Có sẵn -Tốc độ in A4: 29 trang/phút - Độ phân giải: 600 x 600 dpi - Công nghệ in: Laser - In mạng dây: Có -Cổng kết nối: USB 2.0 <p>+Chức năng Scan:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tốc độ Scan A4: 19 trang /phút (đen trắng), 10 trang/phút (màu) - Kiểu quét: Mặt kính phẳng, ADF - Độ phân giải quét Phần cứng: 600 x 1200 dpi - Độ phân giải Quang học: 600 dpi - Định dạng tệp quét: JPEG, TIF, PDF, BMP, PNG. <p>+Chức năng Copy:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tốc độ: 29 trang/phút, copy 2 mặt: 18 trang/phút -Độ phân giải: 600x600dpi - Kết nối: USB 2.0; - Kết nối mạng: Ethernet 10/100Base - TX; Wi-Fi 802.11b/g/n <p>Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất.</p>	Chiếc	01
10.	Máy in loại 6	<p>Máy in đa chức năng (Print, Scan, Photo, Fax)</p> <p>+Chức năng in:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tốc độ in A4: 40 trang/phút -Tốc độ in 2 mặt A4: 34 hình/phút -Công nghệ in: Laser <p>In hai mặt tự động: Có sẵn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi -In mạng dây: Có 	Chiếc	03

		-Công kết nối: USB 2.0 +Chức năng Scan: - Scan mặt kính phẳng, ADF-Scan ADF hai mặt tự động: Có -Định dạng tập tin chụp quét: PDF, JPG, TIFF -Độ phân giải quang học: 1200 x 1200 dpi -Tốc độ Scan A4: 29 trang /phút hoặc 46 hình/phút (đen trắng); 20 trang/phút hoặc 34 hình/phút (màu). +Chức năng photo: -Tốc độ: 40 bản sao/phút -Độ phân giải: 600 x 600 dpi +Chức năng fax: -Tốc độ truyền fax: Tối đa 33,6 kbps, mặc định 14.4 kbps. -Bộ nhớ fax: 400 trang -Độ phân giải: Tối đa 300 x 300 dpi -Quay nhanh số fax: 200 số - Thiết bị, phụ kiện đi kèm theo máy: Theo quy định của nhà sản xuất.		
--	--	--	--	--

Các thiết bị báo giá đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo Thông báo số 329/TB-STC ngày 28/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang như sau:

- Sản phẩm được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt các chuẩn tối thiểu về: hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;

- Đối với máy vi tính thương hiệu Việt Nam phải được sản xuất, lắp ráp trên dây chuyền công nghiệp bởi nhà sản xuất (tổ chức, doanh nghiệp) và được thí nghiệm, kiểm chuẩn bởi phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 về lĩnh vực điện do Bộ khoa học và công nghệ chứng nhận;

- Đồng thời, đối với danh mục máy vi tính để bàn và máy tính xách tay phải được công bố hợp quy theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Để có căn cứ lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lục Nam đề nghị các đơn vị kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin quan tâm gửi báo giá đến Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lục Nam để đơn vị xem xét, đánh giá.

Hồ sơ báo giá gửi về Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lục Nam gồm các tài liệu sau đây:

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào giá gồm: Catalog và các tài kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có);
- Hợp đồng mua bán hàng hóa tương tự đã hoàn thành (nếu có);
- Chi tiết thông tin chào giá theo Phụ lục đính kèm.

Hồ sơ chào giá của các đơn vị, doanh nghiệp quan tâm đề nghị gửi về một trong các địa chỉ như sau:

- Địa chỉ hộp thư điện tử: phongtc_lucnam@bacgiang.gov.vn
- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lục Nam – Địa chỉ: Phố Bình Minh -Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Mọi chi tiết liên hệ ông **Phạm Đình Thương - Chức vụ: Phó trưởng phòng - Số ĐT: 0913.399.383**

Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá đảm bảo Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lục Nam nhận được trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Lục Nam.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng TT UBND huyện;
- Lưu: VT./.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Thắng